TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 20 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Mến và bà Bùi Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Quách Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/11/2004 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Y, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án kết án hay bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị tạm giữ ngày 17/4/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 23/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn H: Ông Đàm Văn V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

2. Bị cáo Bùi Văn V1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/11/2003 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm M, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án kết án hay bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị tạm giữ ngày 17/4/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 23/4/2024 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn V1: Bà Bùi Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm Y, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 00 phút, ngày 17/4/2024, Quách Văn H rủ Bùi Văn V1 đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng và được V1 đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V2 - 5386 của gia đình mình chở V1 đi lên khu vực đèo Thung Khe thuộc địa phận xã Thành Sơn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. Khi đi đến đèo Thung Khe, cả hai nhìn thấy một người đàn ông không quen biết, đang đứng bên trái đường theo hướng Hòa Bình - Sơn La. Người đàn ông này khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người gầy, mặc quần áo tối màu, đi xe mô tô Wave, màu xanh, không rõ biển kiểm soát, trông giống người nghiện ma túy. H điều khiển xe mô tô chở V1 lại gần và hỏi người đàn ông có biết chỗ nào mua được trắng (Heroine) không. Người đàn ông trả lời có và hỏi lại H muốn mua bao nhiêu thì H nói mua 400.000 *(Bốn trăm nghìn)* đồng. Người đàn ông đồng ý, rồi bảo H và V1 đứng đợi. Sau đó, người đàn ông điều khiển xe mô tô đi về hướng Hòa Bình - Sơn La. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho H một gói nilon có chứa ma túy và H đã trả tiền cho người đàn ông như thỏa thuận. Sau khi mua được ma túy, H đưa gói nilon có chứa ma túy cho V1 cầm, rồi điều khiển xe mô tô chở V1 đi về. Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô chở V1 về đến đoạn đường Quốc lộ 12B, thuộc địa phận khu Mường Định, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, Hòa Bình thì gặp tổ công tác của Công an huyện Tân Lạc ra tín hiệu dừng xe mô tô để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện Bùi Văn V1 đang cầm ở tay trái một gói nilon, nghi là ma túy. Trước tổ công tác, H và V1 khai nhận gói nilon mà V1 cầm ở tay trái là ma túy mà cả hai người vừa mua được trên khu vực đèo Thung Khe, huyện Mai Châu mang về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành mở gói nilon trên ra kiểm tra, thấy bên trong chứa hai gói giấy màu trắng, trong cùng mỗi gói đều chứa chất bột mà H và V1 khai nhận là ma túy, loại Heroine và Hồng phiến. Tổ công tác đã đưa H và V1 cùng toàn bộ tang vật về Công an huyện Tân Lạc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 196/KL-KTHS, ngày 22/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột màu trắng, hồng ký hiệu G1, G2 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi "Vật chứng thu giữ vụ: Bùi Văn V1, sinh năm 2003, nơi thường trú: xóm M, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình và Quách Văn H, sinh năm 2004, nơi thường trú: xóm Y, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra tại khu Mường Định, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 17/4/2024" gửi giám định có

tổng khối lượng 0,28g *(Không phẩy hai mươi tám gam)*, là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 25/7/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Quách Văn H và Bùi Văn V1 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Quách Văn H và Bùi Văn V1 một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã mua và tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng, không kêu oan.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Bùi Thị N tại phiên tòa: Bà N là mẹ đẻ của bị cáo Quách Văn H. Về sự việc ngày 17/4/2024, Quách Văn H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 29V2 - 5386 thuộc sở hữu của bà để đi mua ma túy thì bà không biết. Bà N đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Quách Văn H và Bùi Văn V1 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đối với bị cáo Quách Văn H: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Văn H từ 15 (Mười lăm) đến 20 (Hai mươi) tháng tù.

+ Đối với bị cáo Bùi Văn V1: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn V1 từ 13 (Mười ba) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu toàn bộ khối lượng ma túy của các bị cáo Quách Văn H và Bùi Văn V1 còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình để tiêu hủy.

+ Trả lại cho bà Bùi Thị N một xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 29V2 - 5386.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các ý kiến tranh luận:

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Quách Văn H: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị

cáo Quách Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bố mất sớm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Quách Văn H được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Quách Văn H nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Không bổ sung ý kiến bào chữa.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Văn V1: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo Bùi Văn V1 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Trong vụ án này, bị cáo V1 có vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bố mất sớm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Bùi Văn V1 được hưởng mức án thấp nhất là 13 (Mười ba) tháng tù.

Bị cáo Bùi Văn V1 nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Không bổ sung ý kiến bào chữa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Bùi Thị N không có ý kiến tranh luận.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Bị cáo Quách Văn H và bị cáo Bùi Văn V1 đều nhận thức việc mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc thu thập hợp pháp gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quách Văn H và Bùi Văn V1 ngày 17/4/2024; Vật chứng thu được của bị cáo Bùi Văn V1 và Quách Văn H là một

gói nilon, bên trong chứa hai gói giấy màu trắng, trong cùng mỗi gói đều chứa chất bột mà các bị cáo Bùi Văn V1 và Quách Văn H khai nhận là ma túy, loại Heroine và Hồng phiến; Kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; các biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung các bị can và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai của các bị cáo Quách Văn H và Bùi Văn V1 trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, được chứng minh bằng vật chứng thu được, kết luận giám định chất ma túy cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên toà. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 17/4/2024, tổ công tác của Công an huyện Tân Lạc đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại đoạn đường Quốc lộ 12B, thuộc địa phận khu Mường Định, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối với Quách Văn H là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V2 - 5386 chở phía sau là Bùi Văn V1. Tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Bùi Văn V1 và Quách Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép một gói nilon, bên trong chứa hai gói giấy màu trắng, trong cùng mỗi gói đều chứa chất ma túy, có tổng khối lượng 0,28g *(Không phẩy hai mươi tám gam)*, là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma tuý nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các ý kiến bào chữa của những người bào chữa cho bị cáo Quách Văn H và bị cáo Bùi Văn V1 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo:

Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, giữa bị cáo Quách Văn H và bị cáo Bùi Văn V1 không có sự phân công cụ thể hoặc câu kết chặt chẽ với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là hiểm họa của toàn thể nhân loại, là tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đã và đang ra sức đấu tranh, cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, nhằm loại bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội. Nhưng do nghiện ma túy, nên các bị cáo vẫn cố tình mua và tàng trữ trái phép 0,28 gam ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Trong vụ án này, bị cáo Quách Văn H là người có vai trò chính, là người khởi xướng rủ bị cáo Bùi Văn V1 đi mua ma túy. Bị cáo H đã bỏ ra 400.000 *(Bốn trăm nghìn)* đồng để mua ma túy. Đồng thời là người sử dụng xe mô tô của gia đình mình chở bị cáo V1 đi mua ma túy và trực tiếp trao đổi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết. Do đó, bị cáo Quách Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo Bùi Văn V1.

Đối với bị cáo Bùi Văn V1, khi được bị cáo H rủ đi mua ma túy để sử dụng thì bị cáo V1 đã đồng ý ngay, đồng thời là người giúp sức tích cho bị cáo H, trực tiếp cầm gói ma túy cho bị cáo H. Do đó, bị cáo Bùi Văn V1 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy và bản thân không có tài sản gì có giá trị cao, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[8] Đối với người đàn ông trực tiếp bán ma túy cho bị cáo Quách Văn H: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không xác định được họ tên và địa chỉ của người đàn ông này, nên không xem xét xử lý trong vụ án. Khi nào cơ quan điều tra làm rõ được sẽ xem xét, xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với một phong bì được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình niêm phong chất ma túy thu được của hai bị cáo còn lại sau khi đã giám định. Xét đây là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29V2 - 5386 của bà Bùi Thị N, là mẹ đẻ của bị cáo Quách Văn H. Xét bà N không có lỗi gì trong việc bị cáo H đã sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện đi mua ma túy, nên chiếc xe mô tô này được trả lại cho bà N.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quách Văn H và Bùi Văn V1 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Quách Văn H

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 17/4/2024).

2.2. Đối với bị cáo Bùi Văn V1

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V1 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 17/4/2024).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ khối lượng Heroine và Methamphetamine thu được của các bị cáo Quách Văn H và Bùi Văn V1 còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì mặt trước ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Quách Văn H và Bùi Văn V1 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 17/4/2024, tại thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình". Mép dán có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho bà Bùi Thị N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29V2 - 5386.

(Các tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng số 28, ngày 09/8/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Quách Văn H và Bùi Văn V1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bị cáo;
- Những người bảo chữa;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Văn Mạnh